

Số: 08/2024/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 15 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v “Yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm C khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 24/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024, về việc: “*Yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 50/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Trần Thị X**, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Th, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã L, huyện Th, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Vũ Hữu C**, sinh năm 1987.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn V, xã L, huyện Th, tỉnh Hải Dương.
Nơi cư trú hiện nay: Nhật Bản.

Người được anh C ủy quyền về việc giao, nhận văn bản: Anh **Đỗ Minh Tr**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khu Th, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

(Các đương sự vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai của chị Trần Thị X và anh Vũ Hữu C cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị X và anh Vũ Hữu C được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Th, tỉnh Hải Dương ngày 27/02/2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian

thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường cãi nhau. Khoảng năm 2020 anh C đi lao động tại Nhật Bản, vợ chồng không được gần gũi, quan tâm, chia sẻ và không liên lạc với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị X và anh C cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án C nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Trần Chí C1, sinh ngày 17/4/2013 và Vũ Trần Minh Kh, sinh ngày 04/3/2019, hiện các con đang ở với chị X. Chị X và anh C cùng thống nhất giao các con chung cho anh C nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi), chị X và anh C tự thống nhất thỏa thuận về việc cấp dưỡng cho con nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Trong thời gian anh C không có mặt tại Việt Nam, chị X có trách nhiệm chăm sóc các con chung cho đến khi anh C về nước.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị X, anh C cùng xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị X và anh C có trách nhiệm chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Hữu C hiện đang sinh sống tại Nhật Bản nên anh ủy quyền cho anh Đỗ Minh Tr thay anh giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Anh Đỗ Minh Tr nhất trí nhận ủy quyền của anh C. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, anh Trung đã thông báo cho anh C biết; anh C vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Con chung là Vũ Trần Chí C1 có nguyện vọng được ở với anh C, trong thời gian anh C không có mặt tại Việt Nam cháu ở với chị X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án C nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị X và anh Vũ Hữu C. Giao các con chung Vũ Trần Chí C1, sinh ngày 17/4/2013 và Vũ Trần Minh Kh, sinh ngày 04/3/2019 cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên, chấp nhận sự tự nguyện của chị X, anh C về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm giao các con chung cho chị X chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh C không có mặt ở Việt Nam. Chị X và anh C cùng phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Thị X và anh Vũ Hữu C có đơn đề nghị Tòa án C nhận thuận tình ly hôn. Chị X đang sinh sống ở Việt Nam, anh C hiện đang lao động tại Nhật Bản, nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn V, xã L, huyện Th, tỉnh Hải Dương. Do vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Quá trình giải quyết chị X, anh C đều có đơn và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh C không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Nhật Bản chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà anh C gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của anh. Các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị X và anh Vũ Hữu C được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Th, tỉnh Hải Dương ngày 27/02/2012 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, thường hay cãi nhau. Năm 2020 anh C sang Nhật Bản lao động, vợ chồng xa cách mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng không được cải thiện, không còn quan tâm tới nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị X và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án C nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự đều tự nguyện ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn của chị X và anh C là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị X và anh Vũ Hữu C có 02 con chung là Vũ Trần Chí C1, sinh ngày 17/4/2013 và Vũ Trần Minh Kh, sinh ngày 04/3/2019. Anh, chị thỏa thuận thống nhất giao các con chung cho anh C nuôi dưỡng. Con chung Vũ Trần Chí C1 có nguyện vọng được ở với anh C. Các đương sự không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng cho con. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và nguyện vọng của con chung, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận. Giao các con chung Vũ Trần Chí C1 và Vũ Trần Minh Kh cho anh C nuôi dưỡng. Tạm giao các con Vũ Trần Chí C1 và Vũ Trần Minh Kh cho chị X chăm sóc cho đến khi anh C về nước.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị X, anh C cùng xác định không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chị X, anh C cùng phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: C nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị X** và anh **Vũ Hữu C**.

2. Về con chung: C nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị X và anh Vũ Hữu C, giao các con chung Vũ Trần Chí C1, sinh ngày 17/4/2013 và Vũ Trần Minh Kh, sinh ngày 04/3/2019 cho anh Vũ Hữu C nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên (tròn 18 tuổi), các đương sự tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian anh C không có mặt ở Việt Nam, tạm giao các con chung Vũ Trần Chí C1 và Vũ Trần Minh Kh cho chị Trần Thị X chăm sóc, nuôi dưỡng.

Không ai được cản trở chị Trần Thị X thực hiện quyền và nghĩa vụ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về lệ phí: Chị Trần Thị X và anh Vũ Hữu C cùng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000397 ngày 10/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do chị Trần Thị X nộp).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã L, huyện Th, tỉnh Hải Dương (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân